

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số:553/2022/HNGĐ-ST

Ngày:20-7-2022.

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kim Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Thu Vân

2. Bà Nguyễn Thị Mai Khanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bé Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Phượng Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:52/2022/TLST-HN ngày 16 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:118/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

*Bị đơn:* Anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:*

Chị với anh Phạm Văn Ng sống chung, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/7/2004. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, anh Ng có hành vi cờ bạc, đánh vợ. Anh chị đã ly thân gần 02 năm nay. Chị nhận thấy giữa chị và anh Ng đã không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Ng.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Ng có 02 con chung Phạm Văn T, sinh ngày 11/9/2005 và Phạm Thị Hồng N1, sinh ngày 24/3/2015. Hiện hai cháu đang sống chung với anh Nguyễn. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con,

không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định chị và anh Phạm Văn Ng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2022, bị đơn anh Phạm Văn Ng trình bày:*

Anh với chị Nguyễn Thị N kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trong quá trình sống chung vợ chồng không có mâu thuẫn. Do trước đây điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chị N cũng không hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2018, anh phát hiện vợ ngoại tình với người đàn ông khác, anh trực tiếp bắt gặp nhưng vợ không thừa nhận rồi từ thời điểm đó vợ hay bỏ nhà đi, lâu lâu mới về một lần và thời gian một năm nay vợ chồng không còn sống chung nữa. Nay vợ xin ly hôn, anh không đồng ý và yêu cầu Tòa án cho thời gian để vợ chồng anh giải quyết mâu thuẫn.

Về con chung: Có 02 cháu như chị N trình bày. Nếu tòa án giải quyết ly hôn thì anh yêu cầu nuôi cả hai cháu, vấn đề cấp dưỡng anh chưa yêu cầu.

Tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*\* Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn Ng, đồng ý để anh Ng tiếp tục nuôi con.

Bị đơn anh Phạm Văn Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

*\* Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn Ng, giao con chung Phạm Văn T, sinh ngày 11/9/2005 và Phạm Thị Hồng N1, sinh ngày 24/3/2015 cho anh Phạm Văn Ng tiếp tục nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Phạm Văn Ng có nơi cư trú tại xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét bị đơn anh Phạm Văn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn Ng sống chung có đăng ký kết hôn năm 2004, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị N cho rằng anh Ng không lo làm ăn, cờ bạc; anh Ng cho rằng chị N không chung thủy; Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn gia đình giữa chị N, anh Ng, kết quả thể hiện anh Ng từng có hành vi cờ bạc tuy nhiên cụ thể thể nào thì địa phương không rõ; chị N và anh Ng đều thừa nhận vợ chồng đã không còn sống chung hơn một năm nay. Tại phiên tòa chị N vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Ng, đối với anh Ng đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn không đến tham dự. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa chị N, anh Ng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

[4] Về con chung: Chị N và anh Ng có 02 con chung tên Phạm Văn T, sinh ngày 11/9/2005 và Phạm Thị Hồng N1, sinh ngày 24/3/2015. Xét thấy cháu T, cháu N1 chưa đủ 18 tuổi nên cần có người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N thừa nhận hiện cả hai cháu đang sống chung với anh Ng và khi ly hôn chị đồng ý để anh Ng tiếp tục nuôi con. Xét thấy cháu T, cháu N1 đang sống chung với anh Ng đã ổn định, nguyện vọng của hai cháu đều muốn tiếp tục sống với anh Ng, tại phiên tòa chị N cũng đồng ý để anh Ng tiếp tục nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận giao con chung cho anh Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

[5] Về cấp dưỡng: Anh Ng chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Văn Ng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Phạm Văn Ng.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Văn T, sinh ngày 11/9/2005 và Phạm Thị Hồng N1, sinh ngày 24/3/2015 cho anh Phạm Văn Ng tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 3908 ngày 14/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Phạm Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã H, CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Kim Hương**